

Số: /BC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 2526/SCT-QLCN ngày 14/11/2025 về việc báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

I. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ cho phát triển công nghiệp

a) Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2022 về thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 21/3/2023 thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Kế hoạch số 539-KH/TU ngày 29/4/2025, Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị Quyết Quy định một số định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết Quy định mức chi đối với các hoạt động tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh và Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên Nhi đồng; Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi...

- UBND tỉnh ban hành hơn 45 Quyết định, Kế hoạch, Chương trình thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&ĐMST) triển khai trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 2021 -2025 và hàng năm): Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ

khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số; về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước; về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; truy xuất nguồn gốc; nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh với các Đại học, Trường đại học, ...

b) Truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ

- Từ năm 2021 đến nay, đã tiếp nhận và xác nhận 250 hồ sơ kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, 42 hồ sơ công bố hợp chuẩn, 22 hồ sơ công bố hợp quy của các tổ chức, doanh nghiệp Tỉnh. Tổ chức 10 lớp tập huấn về tiêu chuẩn, đảm bảo đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, vàng trang sức mỹ nghệ, hàng đóng gói sẵn. Đã có 06 lượt doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng GTCLQG (*trong đó có 01 Giải Vàng Chất lượng Quốc gia của Công ty CP Dịch vụ dầu khí PTSC Quảng Ngãi*). Thực hiện cập nhật 6.135 tin cảnh báo của các nước thành viên WTO, 175 TCVN, gần 100 TCVN liên quan đến kinh tế tuần hoàn đã được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố và 151 QCVN để chọn lọc và đăng tải lên 20 Bản tin Thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

- Hàng năm xuất bản Bản tin khoa học công nghệ (6 số/năm); thực hiện chuyên mục, chuyên trang trên sóng truyền hình, phát thanh của Đài PTQ và báo Quảng Ngãi (36 số/năm); cập nhật, quản trị Cổng thông tin Khoa học và Công nghệ với tên miền: skh.quangngai.gov.vn, với số lượng đăng tải trung bình mỗi năm khoảng 550 tin, bài, ảnh, video, văn bản; vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi với số lượng 400 tin, bài, văn bản, video về hoạt động khởi nghiệp ĐMST trong và ngoài tỉnh.

- Ngoài ra, nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tiếp cận các công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực về chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại và kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số cho doanh nghiệp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ để đổi mới sản phẩm, quy trình, tổ chức hoạt động và tiếp thị,..., nhiều cơ quan, đơn vị đã triển khai kịp thời tới các doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến Chuyển đổi số như: Sự kiện “*Xanh hóa và số hóa sản xuất: Lợi thế cạnh tranh bền vững cho doanh nghiệp trọng điểm miền Trung*”; tổ chức thành công Hội nghị “*Chuyển đổi số trong quản lý vận hành doanh nghiệp*”; tổ chức Hội thảo “*Chuyển đổi số và hợp tác sáng tạo*” đến các doanh nghiệp trên địa bàn; giới thiệu các doanh nghiệp trong ngành may mặc, thủy sản kết nối gia công các sản phẩm theo đơn đặt hàng,...

c) Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển công nghiệp

- Trong lĩnh vực kỹ thuật-công nghệ: Các nhiệm vụ KH&CN đã tập trung nghiên cứu, ứng dụng một số công nghệ mới, chế tạo thử nghiệm các sản phẩm, xây dựng một số mô hình thí điểm trong quản lý, điều hành, sản xuất. Điển hình là: dự án “Ứng dụng công nghệ thông tin thí điểm xây dựng mô hình quản lý, vận hành hệ thống tưới nước tự động”; Đề tài “Xây dựng cơ sở dữ liệu 4D phục vụ phát triển du lịch cho huyện đảo Lý Sơn.

- Quản lý công nghệ, thị trường công nghệ: Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đến nay, có trên 500 lượt doanh nghiệp đã được tiếp cận các nội dung hỗ trợ, trong đó chủ yếu là các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực, nâng cao trình độ công nghệ, quản trị công nghệ, cùng với đó là hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng cho doanh nghiệp dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN. Hỗ trợ 10 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các sự kiện trình diễn kết nối cung cầu công nghệ, chợ công nghệ - thiết bị, như: Trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ và Hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ,... ở các tỉnh bạn.

2. Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, tạo động lực phát triển công nghiệp

- Có 397 điểm phục vụ bưu chính. Hoàn thành và đưa vào sử dụng hơn 1.100 km cống bê, ống luồn cáp viễn thông tại các KCN, khu đô thị mới, các trục giao thông chính, góp phần giảm chi phí đầu tư, tăng tốc độ triển khai mạng lưới của các nhà mạng; 100% số xã, phường, đặc khu đã phủ cáp quang và sóng thông tin di động; hầu hết các thôn, bản trên địa bàn tỉnh có sóng di động 3G, 4G. Mạng 5G đã lắp đặt hơn 600 BTS trên toàn tỉnh, phủ sóng các phường trung tâm, KKT Dung Quất, KCN VSIP, KCN Tịnh Phong, KCN Phổ Phong và nhiều cụm công nghiệp lớn của tỉnh.

- Hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số: Tỉnh đã đầu tư, đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh với tổng dung lượng lưu trữ là 170 TB, vận hành ổn định 30 hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) của các cơ quan nhà nước tỉnh. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo khả năng lưu trữ và kết nối dữ liệu từ các CSDL, HTTT của tỉnh. Toàn tỉnh đang khai thác gần 60 ứng dụng, CSDL, HTTT; trong đó, có 23 hệ thống được kết nối, khai thác dữ liệu quốc gia, CSDL Bộ ngành. Hệ thống hội nghị truyền hình có 100% điểm (96 UBND cấp xã) có thiết bị kết nối, sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng.

- Chính quyền số: Duy trì và phát huy hiệu quả hệ thống phần mềm dùng chung đảm bảo tập trung, thông suốt, đáp ứng yêu cầu điều hành của chính quyền các cấp trên môi trường số. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoạt động ổn định, kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công Quốc gia và các Hệ thống thông tin của các bộ ngành, đảm bảo phục vụ tổ chức và cá nhân trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành triển khai 2.500 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; kết nối, liên thông với hệ thống của Trung ương; thiết lập 20.500 tài khoản cho CBCCVC; tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành đạt trên 99,58%, cấp xã đạt 94,67%; trên 98% văn bản được ký số khi phát hành văn bản điện tử. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đã triển khai đến các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã và thực hiện kết nối với Chính phủ và các bộ, ngành, đáp ứng yêu cầu liên thông văn bản 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã). Tỷ

lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước toàn tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 99.48%. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh duy trì và cập đầy đủ cho công chức, viên chức người lao động trong cơ quan. Trục kết nối chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) kết nối chia sẻ đến CSDLQG/HTTT trung ương đến địa phương. Tỉnh đã ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung (Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022; 1282/QĐ-UBND ngày 20/10/2025) làm cơ sở cho việc quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, thúc đẩy xây dựng chính quyền số.

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số: Phối hợp các nhà mạng cung cấp gói cước viễn thông chuyên biệt cho doanh nghiệp trong KCN với mức giảm 30–50%. Hình thành một số doanh nghiệp cung cấp giải pháp ERP, IoT, tự động hóa phục vụ sản xuất công nghiệp. Hỗ trợ trên 120 doanh nghiệp triển khai IoT, camera AI, hệ thống giám sát sản xuất qua 5G, đặc biệt tại KKT Dung Quất và KCN VSIP. Các doanh nghiệp lớn như Dung Quất, Doosan Vina, Hòa Phát, VSIP đã thử nghiệm và áp dụng thành công các ứng dụng 5G: robot công nghiệp, giám sát dây chuyền, AI camera, quản lý kho thông minh, bảo trì dự đoán...

3. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn tài lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp

a) Xây dựng Hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST):

- Xây dựng, hoàn thiện chính sách thúc đẩy hình thành HSTKNĐMST; Hình thành và phát triển hệ thống hỗ trợ cho hoạt động KNĐMST:

+ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU về xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 - là điểm nhấn trong công tác chỉ đạo của tỉnh. HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 18/2024/NQ-HĐND ngày 13/7/2024 quy định nội dung và mức chi hỗ trợ xây dựng HSTKNĐMST đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 về Kế hoạch xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

+ Đã hình thành đội ngũ tư vấn KNĐMST với 60 cá nhân là cán bộ tại các cơ quan, đơn vị và giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng được đào tạo và cấp chứng chỉ. Hướng dẫn, hỗ trợ hình thành 08 CLB KNST trên toàn tỉnh¹. Nòng cốt CLB là các cá nhân, DN khởi nghiệp cùng với đó là sự tham gia tích cực của các tổ chức truyền thông, tư vấn, .. đã tạo nên 1 hệ sinh thái thu nhỏ giúp các doanh nghiệp gắn kết, hỗ trợ nhau thuận lợi nhất để phát triển. Một số CLB sau khi hình thành đã hoạt động rất hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực của hội viên.

- Nâng cao nhận thức về KNĐMST trong cộng đồng:

+ Thực hiện hàng năm các chuyên mục “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” trên Báo Quảng Ngãi và “Câu chuyện khởi nghiệp” trên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh với nhiều hình thức phong phú. Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh,

¹ CLB KNST tỉnh; CLB KNST huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long; CLB KN các huyện miền núi; CLB sáng tạo và khởi nghiệp trường ĐH Phạm Văn Đồng

Fanpage Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh cập nhật thường xuyên tin tức về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong tỉnh và trên cả nước.

+ Tổ chức trên 35 lớp tập huấn cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, đoàn viên thanh niên các địa phương với hơn 3.000 lượt người tham gia trực tiếp.

+ Đề thúc đẩy phong trào KNĐMST và tìm kiếm các ý tưởng KNĐMST, trong thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức 5 Cuộc thi KNĐMST hàng năm, qua đó đã thu hút được 231 hồ sơ đăng ký tham gia dự thi và nhiều thành phần đối tượng tham gia. Ngoài ra, Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các trường đại học cũng đã tổ chức các cuộc thi về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo rất sôi động, tạo nên phong trào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo lan tỏa một cách mạnh mẽ.

- Thúc đẩy mối liên kết giữa các chủ thể trong HSTKNĐMST:

Hoạt động kết nối trong HSTKNĐMST được tổ chức thường xuyên hàng năm với các Hội nghị, Hội thảo cấp tỉnh nhằm tìm ra giải pháp kết nối các thành tố quan trọng trong hệ sinh thái để thúc đẩy hệ sinh thái KNĐMST phát triển; Chương trình kết nối công nghệ, xúc tiến giao thương giữa các doanh nghiệp, chuyên gia, đơn vị cung cấp giải pháp đã được tổ chức. Điểm nhấn của hoạt động kết nối HSTKNĐMST là Ngày hội KNĐMST được tổ chức hàng năm. Đến nay, Ngày hội KNĐMST tỉnh Quảng Ngãi đã được tổ chức lần thứ 5 với nhiều hoạt động sôi nổi, bổ ích, kết nối các doanh nhân, doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ, các trường Đại học, Viện nghiên cứu, các cơ quan nhà nước để cùng nhau thúc đẩy hoạt động KNĐMST tại địa phương ngày càng phát triển.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực tài chính và nâng cao khả năng tiếp cận thị trường:

+ Đã hỗ trợ các doanh nghiệp có sản phẩm tham gia đánh giá OCOP, đánh giá sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; có trên 20 sản phẩm khởi nghiệp được công nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Sở Khoa học và Công nghệ đã ký kết hợp tác với Ngân hàng TMCP Ngoại thương chi nhánh Quảng Ngãi đồng hành cùng hoạt động khởi nghiệp của tỉnh. Các dự án sau khi đạt giải tại các Cuộc thi sẽ được kết nối hỗ trợ vay vốn ứu đãi của Ngân hàng.

+ Kết nối 04 doanh nghiệp tham gia đào tạo, tư vấn với các vườn ươm doanh nghiệp. Các chương trình đào tạo dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp cũng được tổ chức hàng năm theo nhu cầu của doanh nghiệp, trong đó các chủ đề sẽ tập trung vào hoàn thiện mô hình kinh doanh, đổi mới công nghệ và nâng cao khả năng tiếp cận thị trường.

+ Hỗ trợ 17 lượt doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia triển lãm tại ngày hội khởi nghiệp ở các tỉnh lân cận. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp khởi nghiệp cũng được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công thương, các địa phương kết nối và tạo điều kiện tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và xuất khẩu cũng như tham gia các chương trình hỗ trợ phát triển thương mại điện tử như: Xây dựng website thương mại điện tử; Xây dựng thương hiệu trực tuyến; Tham gia trên các sàn thương mại điện tử lớn của Việt Nam (Shopee,

Lazada); Truy xuất nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Quảng Ngãi; Xây dựng, phát triển bộ thương hiệu trực tuyến; Triển lãm trực tuyến trên sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

b) Triển khai các chương trình, đề án KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp, đầu tư nghiên cứu ứng dụng KH&CN, công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh:

- Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường KH&CN và doanh nghiệp KH&CN tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030: Đến nay có trên 500 lượt doanh nghiệp đã được tiếp cận các nội dung hỗ trợ, trong đó chủ yếu là các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực, nâng cao trình độ công nghệ, quản trị công nghệ, cùng với đó là hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng cho doanh nghiệp dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN. Hỗ trợ 10 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các sự kiện trình diễn kết nối cung cầu công nghệ, chợ công nghệ - thiết bị, như: Trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ và Hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ,... ở các tỉnh bạn.

- Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030:

+ Thường xuyên tuyên truyền Chương trình, xây dựng 14 phóng sự, chuyên mục trên Đài PTQ, Báo Quảng Ngãi; tổ chức Hội thảo khoa học, kết nối doanh nghiệp tham dự và chia sẻ tham luận tại Diễn đàn Năng suất Việt Nam, Hội thảo khoa học² do Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban TCĐLCL Quốc gia tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, chia sẻ kinh nghiệm, thành công của các doanh nghiệp về hoạt động năng suất, chất lượng trong cộng đồng doanh nghiệp của Tỉnh.

+ Tập trung đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp thông qua hình thức đào tạo chuyên môn từ cơ bản đến chuyên sâu, có tổ chức khảo sát thực tế tại doanh nghiệp. Đã tổ chức 12 khóa đào tạo³ về các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, năng suất xanh, chuyển đổi xanh... cho khoảng 660 lượt người⁴. Cử công chức của Sở KH&CN tham gia đào tạo và đạt Chuyên gia năng suất Việt Nam.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm, hàng hóa thực hiện theo hình thức nhiệm vụ KH&CN: Đã tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tham mưu cơ

² Tổ chức Hội thảo khoa học “*Kinh nghiệm, giải pháp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi*” (tháng 10/2023); Kết nối doanh nghiệp chia sẻ về kết quả bước đầu trong định hướng phát triển bền vững, mô hình khép kín hướng đến kinh tế tuần hoàn tại Hội thảo khoa học “*Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng*” do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổ chức (tháng 8/2024).

³ (1) Chuyển đổi số, sản xuất thông minh giúp doanh nghiệp nâng cao NSCL; (2) Đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số tại doanh nghiệp thông qua thực hiện HTQL An toàn thông tin ISO/IEC 27001:2013; (3) Hướng dẫn triển khai HTQL An toàn, sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018; (4) Hướng dẫn triển khai cải tiến năng suất và đánh giá hiệu quả theo công cụ Kaizen - 5S; (5) Đào tạo chuyên sâu về đo lường và cải tiến năng suất theo phương pháp Quản trị Tinh gọn - LEAN; (6) Đo lường, phân tích dữ liệu phục vụ cải tiến NSCL tại doanh nghiệp; (7) Nhận thức chung về Năng suất Xanh - Giải pháp cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp; (8) MFCA - Hạch toán chi phí dòng vật liệu - Công cụ hữu ích để cải tiến năng suất và nâng cao kết quả hoạt động về môi trường của doanh nghiệp; (9) Hướng dẫn thực hành các công cụ và kỹ thuật trong Năng suất Xanh; (10) Cải tiến đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp bằng công cụ KPI; (11) 02 khóa về năng suất chất lượng năm 2025.

⁴ Năm 2022: 60 lượt; Năm 2023: 250 lượt; Năm 2024: 200 lượt; Năm 2025: ước 150 lượt.

chế, chính sách⁵ triển khai thực hiện Chương trình; đến nay đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục 02 nhiệm vụ KH&CN năm 2025, theo đó, định hướng hỗ trợ 13 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến và hoạt động sản xuất, kinh doanh; đang tổ chức xác lập 02 đề xuất nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình.

- Đề án Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh: Xây dựng 04 phóng sự, chuyên mục tuyên truyền về năng suất lượng và phát trên Đài PTQ, Báo Quảng Ngãi; biên tập các bài viết về Truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch trên Bản tin TBT, đăng trên trang thông tin điện tử Sở KH&CN⁶ và gửi các doanh nghiệp liên quan; tổ chức 04 lớp đào tạo, tập huấn nhằm cung cấp kiến thức chuyên môn về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho 260 lượt người⁷ tham gia.

- Đề án Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030” (Đề án đo lường): Xây dựng 04 phóng sự, chuyên mục tuyên truyền phát trên sóng Đài PTQ, Báo Quảng Ngãi. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm đào tạo nghiệp vụ, Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL 2 (*thuộc Ủy Ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia*) tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn Đề án đo lường cho gần 100 lượt người; tổ chức tập huấn chuyên sâu về đảm bảo đo lường trong kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi.

II. Tồn tại hạn chế

- Tiềm lực KH&CN của tỉnh còn yếu, thiếu các chuyên gia giỏi, các nhà khoa học đầu ngành để dẫn dắt hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN. Nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đảm bảo để nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao các thành tựu về KH&CN vào sản xuất. Đa số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ và năng lực tài chính hạn chế. Việc hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hành hóa còn khó khăn, vướng mắc. Việc áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ năng suất chất lượng tiên tiến chưa được nhiều doanh nghiệp, tổ chức quan tâm.

- Triển khai hạ tầng thông tin di động tại các khu vực vùng sâu, vùng xa còn gặp khó khăn do vướng quy định đất lâm nghiệp, thiếu điện lưới, mật độ dân cư ít. Trang thiết bị ứng dụng CNTT nhiều nơi lạc hậu (cấu hình thấp, xuống cấp), nhất là cấp xã, ảnh hưởng đến việc triển khai các ứng dụng dùng chung phục vụ chính quyền số. Đội ngũ công chức, viên chức tham mưu công nghệ thông tin của các sở, ngành, địa phương thiếu về số lượng và kiến thức, kỹ năng.

III. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển công nghiệp năm 2026

1. Triển khai các nhiệm vụ KH&CN theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh đã được xác

⁵ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

⁶ Tiếp nhận hồ sơ bản cứng đăng ký sử dụng mã nước ngoài của các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh; Hỏi đáp về truy xuất nguồn gốc; 23 TCVN về Truy xuất nguồn gốc; Thông tư Quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2024.

⁷ Năm 2022: 100 lượt; Năm 2023: 60 lượt; Năm 2024: 50 lượt; Năm 2025: ước 50 lượt.

định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi XI; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2025-230, chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 57/NQ – CP (Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh); Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tập trung nguồn lực thực hiện Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030. Tiếp tục triển khai kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026 -2030; tổ chức Chương trình ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng, vận hành và phát triển mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo.

3. Triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án hỗ trợ doanh nghiệp: Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025”; các chương trình, đề án KH&CN nâng cao năng suất chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh⁸.

4. Tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ phát triển bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu về hội nhập toàn diện kinh tế quốc tế, bảo đảm chủ quyền, an ninh quốc gia. Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp và dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh. Phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, sức cạnh tranh, sáng tạo; trong đó: phát triển dịch vụ bưu chính để làm hạ tầng chuyển phát và logistics cho thương mại điện tử; phát triển dịch vụ viễn thông để làm hạ tầng kết nối cho nền kinh tế số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, xã hội số và nền kinh tế số; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quan trọng trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Công Thương;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm

⁸ (1) Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng; Đề án áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh; Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”; (2) Hướng dẫn, hỗ trợ 01-02 doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia; (3) Thực hiện tiếp nhận và giải quyết 50-100 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đảm bảo giải quyết và trả hồ sơ đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định.